

Bản án số: 119/2022/DS-ST
Ngày 29 – 7 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Nguyễn Văn Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Chung Kỳ B, sinh năm 1961; cư trú tại: Ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Trần Văn Q, sinh năm 1950; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1961; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của ông Chung Kỳ B tại phiên tòa, thể hiện:*

Vào năm 2016, ông hợp đồng bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản cho ông Trần Văn Q, bà Huỳnh Thị H, thỏa thuận thanh toán vào cuối vụ nuôi; quá trình mua bán, khi chốt công nợ, ông Q, bà H còn thiếu số tiền 358.000.000 đồng; sau đó, ông Q, bà H đã trả vào ngày 29/11/2018 được 190.000.000 đồng, ngày 20/5/2019 được 20.000.000 đồng, tháng 12/2019 được 20.000.000 đồng và còn thiếu lại số tiền 128.000.000 đồng.

Mặc dù đã nhiều lần liên hệ nhưng ông Q, bà H không trả số tiền còn thiếu nên ông khởi kiện yêu cầu trả lại số tiền nêu trên.

** Lời trình bày tại phiên tòa của bà huỳnh Thị H thể hiện:* Bà thừa nhận bà và ông Q có hợp đồng mua bán thuốc, thức ăn thủy sản với ông B. Quá trình mua bán ban đầu thanh toán đầy đủ, sau đó còn thiếu lại số tiền 128.000.000 đồng như ông B xác định và đồng ý cùng với ông Q trả cho ông B số tiền nêu trên. Tuy nhiên, sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bà và ông Q đến thỏa thuận trả cho ông B 20.000.000 đồng, số còn lại sẽ trả dần theo thu nhập của gia đình nhưng ông B không đồng ý mà yêu cầu trả 01 lần.

** Đối với ông Trần Văn Q:* Mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của ông B nhưng ông Q không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của ông B và không tham gia hòa giải, xét xử.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Chung Kỳ B khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn Q, bà Huỳnh Thị H trả số tiền mua bán thuốc, thức ăn thủy sản nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng mua bán thuốc thẩm quyền của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Q đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Q là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa, ông B và bà H xác định: Quá trình mua bán thức ăn, thuốc thủy sản ông Q, bà H còn thiếu số tiền 358.000.000 đồng, sau đó đã trả được tổng số tiền 230.000.000 đồng và còn thiếu lại 128.000.000 đồng. Nội dung này phù hợp với sổ theo dõi công nợ ông B đã cung cấp thể hiện ông Q đã ký xác nhận còn thiếu ông B số tiền 128.000.000 đồng. Mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ về yêu cầu khởi kiện của ông B nhưng ông Q không có ý kiến phản đối nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Từ sự phân tích như trên, thì có cơ sở khẳng định ông Q, bà H còn thiếu ông B số tiền 128.000.000 đồng nên ông Q, bà H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Điều 440 của Bộ luật Dân sự. Do đó, ông B khởi kiện yêu cầu ông Q, bà H trả số tiền trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, bà H yêu cầu trả dần số tiền còn thiếu, ông Q không đồng ý theo yêu cầu của bà H. Xét thấy, do ông Q, bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải trả toàn bộ số tiền còn thiếu và quá trình thi hành án, các đương sự có quyền, nghĩa vụ để thỏa thuận việc thi hành án là phù hợp.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 14 và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Q, bà H được miễn (thuộc đối tượng là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 12, Điều 14 và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chung Kỳ B. Buộc ông Trần Văn Q, bà Huỳnh Thị H trả cho ông B số tiền 128.000.000 đồng (một trăm hai mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông B cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả thì hàng tháng ông Q, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn cho ông Q, bà H.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhậm được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

